

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kim, Ông Đoàn Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 265/2021/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc “*ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 18/3/2022. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyên đơn: La Nguyễn Anh K, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp 2, xã T1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp T2, xã T3, huyện B, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị La Nguyễn Anh K trình bày: do quen biết, tìm hiểu, chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân, được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2011, đến năm 2014 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T3, huyện B. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống cùng gia đình anh T tại xã T3. Thời gian đầu chị và anh T sống hạnh phúc đến năm 2021 thì mất hạnh phúc do mâu thuẫn về tiền bạc, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không thể sống chung với nhau được nữa nên đã ly thân khoảng 01 năm. Nay không còn tình cảm nên chị K yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh T. Chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

Về nuôi con chung: anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Bích T4, sinh ngày 17/7/2014 đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị K đồng ý để anh T tiếp tục trực tiếp nuôi cháu T4, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, chị K xác định giữa chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và chị La Nguyễn Anh K do tự tìm hiểu tiến đến hôn nhân vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T3. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại xã T3 cùng gia đình anh, trong thời gian sống chung, anh và chị K có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh và chị K đã ly thân gần 01 năm, nay chị K yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn vì không còn tình cảm.

Về con chung: anh T và chị K có 01 con chung là Nguyễn Thị Bích T4, sinh ngày 17/7/2014 đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu T4, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh T đang làm nghề thạch cao và thu hoa lợi từ vườn dừa trung bình thu nhập mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đủ để nuôi con. Hiện tại anh không biết chị K làm nghề gì, thu nhập bao nhiêu có đảm bảo điều kiện nuôi con không nên anh không đồng ý giao con cho chị K nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án cho chị K được nuôi con thì anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, anh T xác định giữa anh và chị K không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, thấy rằng chị K và anh T thuận tình ly hôn nên căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Nguyễn Anh K và anh Nguyễn Văn T. Về nuôi con chung, chị K và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Bích T4, sinh ngày 17/7/2014, đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu T4 về mặt tinh thần và thể chất, đề nghị Tòa án cho anh T được tiếp tục nuôi con theo yêu cầu của anh chị cũng như nguyện vọng của cháu T4, ghi nhận anh T không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của chị K và anh T trong cùng vụ án do các đương sự tự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án hôn

nhân gia đình về việc “*ly hôn, tranh chấp nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Xét thấy nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị La Nguyễn Anh K đối với anh Nguyễn Văn T, thấy rằng:

Về hôn nhân: chị La Nguyễn Anh K và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị K và anh T đều xác định giữa anh chị có mâu thuẫn không thể hàn gắn, anh chị không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Nay chị K yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị K và anh T.

Về nuôi con chung: anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Bích T4, sinh ngày 17/7/2014. Để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu T4, cần tiếp tục giao cháu T4 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng như yêu cầu của chị K, anh T và nguyện vọng của cháu T4. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: chị K và anh T xác định giữa anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: chị La Nguyễn Anh K phải chịu 75.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002436 ngày 09/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc. Chị K được nhận lại 225.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Nguyễn Anh K và anh Nguyễn Văn T.

[2] Về nuôi con chung: anh Nguyễn Văn T được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Bích T4, sinh ngày 17/7/2014, ghi nhận anh T không yêu cầu chị La Nguyễn Anh K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có T sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên, cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về T sản chung và về nợ chung: chị La Nguyễn Anh K và anh Nguyễn Văn T khai không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ án.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị La Nguyễn Anh K phải chịu 75.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002436 ngày 09/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Bắc. Chị K được nhận lại 225.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn T phải nộp 75.000 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
 - VKSND huyện Mô Cày Bắc (2b);
 - Chi Cục THADS huyện Mô Cày Bắc (1b);
 - Các đương sự (2b);
 - UBND xã T3
- (số 48, ngày 09/7/2014), (1b);
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thanh Minh